

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2026/HS-ST
Ngày: 18-8-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duyệt.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Ông Phạm Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 158/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; Căn cước công dân số 084096009710, cấp ngày 14/7/2022; nơi cư trú: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Nguyễn Văn C và mẹ là Từ Thị Bé C1; Vợ là Nguyễn Thị Diệu D, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

“Có mặt tại phiên tòa”

2. Đỗ Hồng Q, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số 091095007810, cấp ngày 11/10/2022; nơi cư trú: Tổ A, ấp V, xã B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Đỗ Văn T và mẹ là Quách Mỹ L; Vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 02 người con,

lớn nhất (không rõ năm sinh), nhỏ nhất sinh năm 2023; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 04/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

“Có mặt tại phiên tòa”

3. Danh Minh L1, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số 091095014547, cấp ngày 04/02/2023; nơi cư trú: Tổ H, ấp V, xã B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Danh Tấn S và mẹ là Lê Thị H; Vợ là Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1998 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 04/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

“Có mặt tại phiên tòa”

4. Phạm Văn V, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước số 077200003686, cấp ngày 07/02/2025; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Phạm Văn V1 và mẹ là Vương Thị N1; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H.

“Có mặt tại phiên tòa”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/11/2025, Đỗ Hồng Q (có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng II) và được chủ tàu cá là ông Nguyễn Văn T2 thuê điều khiển tàu cá số hiệu SG-66125-TS từ U T ở xã L, Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Kiên Giang cũ (nay thuộc tỉnh An Giang) với giá 5.000.000 đồng. Q rủ thêm Danh Minh L1 đi cùng. Q là người trực tiếp lái tàu và quản lý trông coi. Từ ngày 30/11/2025 đến ngày 02/12/2025, Q và L1 đã cùng nhau tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy trên tàu cá SG-66125-TS, cụ thể:

Vào chiều ngày 30/11/2025, Danh Minh L1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M rủ M mang ma túy đến tàu cá SG-66125-TS đang neo đậu tại Cảng Ông S1 ở ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng sử dụng, M đồng ý. Để có ma túy sử dụng, M liên hệ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực vòng xoay Bà Rịa để mua 500.000 đồng ma túy đá. Mừng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60H5-297.16 đến điểm hẹn mua được 01 gói

ma túy đá với giá 500.000 đồng, M mang đến tàu đưa cho L1 rồi rời đi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M quay lại tàu cá SG-66125-TS do Đỗ Hồng Q làm thuyền trưởng và quản lý. Lúc này, M và L1 lên Cabin tầng 2 của tàu cá, L1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước loại Number (trên nắp đậy 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh) đổ hết ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa chế biến ma túy. Sau đó, L1 và M thay phiên nhau sử dụng. Cùng lúc này, Q vừa ngủ dậy nên đã tham gia sử dụng ma túy chung với L1 và M. Trong lúc sử dụng, M yêu cầu góp tiền mua ma túy, L1 đồng ý góp 300.000 đồng nhưng hẹn khi về tỉnh An Giang sẽ trả sau, M đồng ý. Riêng Q không góp tiền trong lần sử dụng này.

Khoảng 07 giờ ngày 01/12/2025, tại Phòng trọ ở Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, M lấy ma túy (mua vào ngày 28/11/2025 với giá 300.000 đồng) ra sử dụng, tại đây M cho Phạm Văn V (ở chung dãy phòng trọ với M) cùng sử dụng 01 đến 02 hơi ma túy. Lúc này, M nhận được điện thoại của Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn sau khi tàu chạy về tỉnh An Giang nhận được tiền công sẽ thanh toán, M đồng ý. Để có ma túy giao, M điều khiển xe 60H5-297.16 đến khu vực vòng xoay Bà Rịa gặp người đàn ông trước đây mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M mang về Phòng trọ ở Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu vào bên trong một chiếc đèn pin màu xanh. Sau đó M nói V cầm chiếc đèn pin, bên trong có giấu ma túy đến Cảng Ông S1 ở ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Q, V đồng ý. Giao hàng xong, V quay về nhà xin Mừng chiếc nỏ thủy tinh bên trong còn một ít ma túy để tự sử dụng, M đồng ý, V sử dụng hết ma túy thì trả lại nỏ cho M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhận được ma túy từ V, Q mang ma túy và bộ dụng cụ lên tầng 2 của C2 tàu (ma túy mua từ M, L1 và Q bàn bạc thống nhất mỗi người góp 250.000 đồng). Q lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh chế biến ma túy, Q và L1 thay phiên nhau sử dụng, mỗi người hút khoảng 04 – 05 hơi thì nghỉ. L1 cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn Q cất giấu số ma túy còn lại vào trong 01 bóng đèn Led màu trắng trên tàu.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 02/12/2025, M đến vòng xoay Bà Rịa mua 200.000 đồng ma túy đưa về phòng trọ sử dụng, trong lúc sử dụng ma túy, M cho V cùng sử dụng 04 -05 hơi ma túy thì nghỉ. Lúc này, M nhận được cuộc gọi của Q hỏi mua thêm 500.000 đồng ma túy đá và hẹn tối giao tại điểm cũ là Cảng Ông S1 ở ấp L, xã L và sẽ trả tiền sau (do tàu của Q bị hư máy trong lúc chạy về tỉnh An Giang nên quay lại để sửa), M đồng ý rồi điều khiển xe đến điểm hẹn cũ ở khu vực vòng xoay Bà Rịa, gặp người đàn ông trước đây, mua 500.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, M mang về cất giấu vào bên trong một chiếc đèn pin màu xanh rồi treo trên xe mô tô Honda Vision biển số 60H5-297.16. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, M giao xe 60H5-297.16, trên xe có đèn pin bên trong giấu ma túy cho V đi giao cho Q. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/12/2025, khi V đang điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Tổ I, ấp L, xã L thì bị Công an xã L tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu chứa chất kết tinh không màu trong suốt

giấu trong đèn pin, V khai nhận đây là ma túy do M đưa để đi giao cho Q nên Cơ quan Công an đã lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật để xử lý.

Trước thời điểm V bị bắt, Tổ công tác 363 phối hợp Công an phường B tiến hành kiểm tra tàu cá SG 66123 TS đang neo đậu ở khu vực cầu C thuộc phường B. Qua kiểm tra phát hiện L1 và Q đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tại hiện trường, Công an kiểm tra và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, L1 và Q khai nhận là ma túy đá. Công an phường B đã bàn giao Q và L1 cùng toàn bộ tang vật, hồ sơ liên quan cho Công an xã L để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 03/12/2025, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn V tại Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 chai thủy tinh gắn nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm ống thủy tinh đầu có phễu tròn, bên trong có chứa tạp chất nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Về đồ vật bị tạm giữ, V khai nhận đây là bộ dụng cụ mà V và M sử dụng trái phép chất ma túy vào sáng ngày 02/12/2025 tại phòng trọ thuộc Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng Q, Danh Minh L1 và Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 11285/KL-KTHS ngày 07/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu chất là A1) chứa trong 01 gói nylon, được niêm phong trong một phong bì, có hình dấu của Công an phường B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Đình T3, Chu Văn T4, Trần Như Thiện C3, Đỗ Hồng Q, gửi đến giám định có khối lượng 0,6857 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu vàng – xám (ký hiệu mẫu chất là A2) bám dính bên trong ống thủy tinh uốn cong, được niêm phong trong một phong bì, có hình dấu của Công an phường B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Đình T3, Chu Văn T4, Trần Như Thiện C3, Đỗ Hồng Q, gửi đến giám định có khối lượng 0,0591 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Ma túy sử dụng hết trong giám định nên không hoàn lại mẫu vật.

Tại Kết luận giám định số 11536/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu A) chứa trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã L - Công an Thành phố H, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Trang Trọng H2, Chung H, Phạm Văn V, gửi đến giám định có khối lượng 0,3807 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 11537/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Các hạt chất rắn màu trắng (ký hiệu mẫu chất là A1) chứa trong ống thủy tinh uốn cong, được niêm phong trong một phong bì, có hình dấu của Công an xã L - Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Trang Trọng H2, Chung Hiếu T5, Phạm Văn V, gửi đến giám định có thành phần chất ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 02 phong bì được niêm phong vụ số 565/1 KLGD số 11285/1; vụ số 565/2 KLGD số 11285/2 cùng ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong phong bì 11285/1 hoàn lại 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì 11285/2 hoàn lại 01 ống thủy tinh);

+ 02 phong bì được niêm phong vụ số 572 KLGD số 11536 và vụ số 573 KLGD số 11537 cùng ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong phong bì 11536 hoàn lại 01 vỏ bao nylon, bên trong phong bì 11537 hoàn lại 01 ống thủy tinh);

+ 01 đèn pin, màu xanh, có dây đeo màu đen; 01 chai thủy tinh gắn nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (imei 1: 868082066742221/75, imei 2: 868082066742213/75), gắn 01 sim số 0888085670 có sê ri sim: 8984048000939213010 thu giữ của Phạm Văn V;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen bạc, biển số: 60H5-297.16 (SK: RLHJK0306MY037362, SM: JK03E0043461) qua xác minh là xe của chị Nguyễn Thị Diệu D (SN 2000 – vợ của M), sau khi ly hôn đã giao xe cho M quản lý và sử dụng.

+ 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen (imei 1: 866227068528472, imei 2: 866227068528464), gắn 01 sim số 0369089803 có sê ri sim: 8984048000014246377 và 01 sim số 0937278731 có sê ri sim: 8401230250602691 thu giữ của Nguyễn Văn M;

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 14C màu đen (imei 1: 864965072206187; imei 2: 864965072206195), gắn 01 sim số 0982025496 có sê ri sim: 8984048000901215424 thu giữ của Danh Minh L1;

+ 01 bật lửa ga màu trắng - hồng, 01 bóng đèn Led màu trắng, 01 điện thoại loại Vivo Y04 màu đen (imei 1: 861817077561327, imei 2: 861817077561335), gắn 01 sim số 0386869949 có sê ri sim: 8984048000035626411; 01 bộ dụng cụ sử dụng gồm 01 chai nhựa hiệu Number, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa cắt 01 đầu thu giữ của Đỗ Hồng Q.

Tất cả vật chứng trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang quản lý tại Kho vật chứng số 3, chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSHCM-KV ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Nguyễn Văn M các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Phạm Văn V tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, tuyên bố: Nguyễn Văn M đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạm Văn V đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

1. Nguyễn Văn M.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên phạt Nguyễn Văn M mức án tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên phạt Nguyễn Văn M mức án tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), buộc Nguyễn Văn M chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 18 đến 19 năm tù.

2. Đỗ Hồng Q.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên phạt Đỗ Hồng Q mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025),

tuyên phạt Đỗ Hồng Q mức án tù 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), buộc Đỗ Hồng Q chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

3. Danh Minh L1.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên phạt Danh Minh L1 mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên phạt Danh Minh L1 mức án tù 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), buộc Danh Minh L1 chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

4. Phạm Văn V.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên phạt Phạm Văn V mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật liên quan đến tội phạm không có giá trị sử dụng, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong vụ số 565/1 KLGD số 11285/1 và vụ số 565/2 KLGD số 11285/2 cùng ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong phong bì 11285/1 chứa 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì 11285/2 chứa 01 ống thủy tinh);

+ 02 phong bì được niêm phong vụ số 572 KLGD số 11536 và vụ số 573 KLGD số 11537 cùng ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết để giám định, bên trong phong bì 11536 chứa 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì 11537 chứa 01 ống thủy tinh);

+ 01 đèn pin, màu xanh, có dây đeo màu đen; 01 chai thủy tinh gắn nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút;

+ 01 bật lửa ga màu trắng - hồng; 01 bóng đèn led màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng gồm 01 chai nhựa hiệu Number, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa cắt 01 đầu thu giữ của Đỗ Hồng Q.

+ 01 sim số 0888085670 có sê ri sim 8984048000939213010 thu giữ của Phạm Văn V; 01 sim số 0369089803 có sê ri sim 8984048000014246377 và 01 sim số 0937278731 có sê ri sim 8401230250602691 thu giữ của Nguyễn Văn M; 01 sim số 0982025496 có sê ri sim 8984048000901215424 thu giữ của Danh Minh L1; 01 sim số 0386869949, có sê ri sim 8984048000035626411 thu giữ của Đỗ Hồng Q.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (imei 1: 868082066742221/75, imei 2: 868082066742213/75);

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen bạc, biển số: 60H5-297.16 (SK: RLHJK0306MY037362, SM: JK03E0043461); 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen (imei 1: 866227068528472, imei 2: 866227068528464);

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 14C màu đen (imei 1: 864965072206187; imei 2: 864965072206195);

+ 01 điện thoại loại Vivo Y04 màu đen (imei 1: 861817077561327, imei 2: 861817077561335).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn M ở khu vực vòng xoay Bà Rịa hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Các bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến trình bày bào chữa, tranh luận tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo M: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, lo cho con.

Lời nói sau cùng của bị cáo Q: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận biết hành vi của mình là sai trái nên rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về để chăm lo cho con.

Lời nói sau cùng của bị cáo L1: Hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo V: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận:

[2.1]. *Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.*

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2025 đến ngày 03/12/2025, Nguyễn Văn M và Phạm Văn V đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể:

Ngày 01/12/2025, Nguyễn Văn M cất giấu 500.000 đồng ma túy đá vào bên trong chiếc đèn pin màu xanh đưa cho Phạm Văn V đi đến Cảng Ông S1 ở ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho Đỗ Hồng Q.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/12/2025, Nguyễn Văn M tiếp tục cất giấu 500.000 đồng ma túy đá bên trong chiếc đèn pin màu xanh đưa cho Phạm Văn V đi đến Cảng Ông S1 ở ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Đỗ Hồng Q. Quá trình đi giao, đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/12/2025, khi Phạm Văn V chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,3807 gam ma túy loại Methamphetamine, tàng trữ nhằm mục đích để bán. Lần này được xác định là hành vi mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*”

Hành vi của Nguyễn Văn M và Phạm Văn V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2.2]. *Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Vào lúc 10 giờ 28 phút ngày 02/12/2025, Tổ công tác 363 thuộc Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra tàu cá số hiệu SG-66125-TS do Đỗ Hồng Q làm thuyền trưởng và quản lý, phát hiện Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 đang tàng trữ trái phép 0,7448 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma

tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, C4, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi của Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2.3]. Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong khoảng thời gian từ 30/11/2025 đến 02/12/2025 Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 30/11/2025, tại tầng 2 Cabin tàu cá SG-66125-TS do Đỗ Hồng Q làm thuyền trưởng và quản lý, Nguyễn Văn M, Danh Minh L1 và Đỗ Hồng Q đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Nguyễn Văn M bỏ ra số tiền 500.000 đồng để mua ma túy; Danh Minh L1 góp 300.000 đồng, đồng thời cung cấp bộ dụng cụ và trực tiếp chế biến ma túy; Đỗ Hồng Q cung cấp địa điểm để cùng nhau sử dụng ma túy.

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/12/2025, cũng tại tầng 2 Cabin tàu cá SG-66125-TS, Danh Minh L1 và Đỗ Hồng Q tiếp tục cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Đỗ Hồng Q liên lạc với Nguyễn Văn M để mua 500.000 đồng ma túy (Q góp 250.000 đồng), đồng thời trực tiếp chế biến ma túy và cung cấp địa điểm sử dụng; Danh Minh L1 góp 250.000 đồng mua ma túy và cung cấp bộ dụng cụ để cả hai cùng sử dụng ma túy.

Vào sáng các ngày 01/12/2025 và 02/12/2025, tại phòng trọ của Nguyễn Văn M ở Khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn M đã cung cấp ma túy, bộ dụng cụ và địa điểm để cùng Phạm Văn V sử dụng trái phép chất ma túy.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;”.

Hành vi của Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn M các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Phạm Văn V tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy và các chất gây nghiện khác, xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội; các bị cáo đều nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về đồng phạm và hình phạt chính.

Các bị cáo thực hiện tội phạm trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong từng tội danh cụ thể, vai trò của từng bị cáo được xác định như sau:

Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy: Nguyễn Văn M là người cất giấu, chuẩn bị ma túy và trực tiếp điều khiển Phạm Văn V đi tiêu thụ trong cả 02 lần vào ngày 01/12/2025 và 02/12/2025 nên M giữ vai trò chính, chủ mưu; Phạm Văn V giữ vai trò giúp sức, thực hành theo sự điều khiển của M trong việc bán ma túy. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với M phải nghiêm khắc hơn Việt.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 cùng nhau tàng trữ trái phép 0,7448 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, không phân biệt vai trò chính - phụ, hai bị cáo có vị trí, mức độ tham gia ngang nhau trong việc cất giữ số ma túy nêu trên. Do đó, Q và L1 phải chịu mức hình phạt tương xứng, ngang nhau đối với hành vi này.

Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Ngày 30/11/2025 tại Tàu cá SG-66125-TS: Danh Minh L1 là người khởi xướng, cùng góp tiền với Nguyễn Văn M để mua ma túy, đồng thời cung cấp bộ dụng cụ và trực tiếp chế biến ma túy; Đỗ Hồng Q là người cung cấp địa điểm (tàu cá do Q làm thuyền trưởng, quản lý) để cả ba cùng sử dụng. Cả ba bị cáo M, L1, Q đều có vai trò đồng phạm trong lần tổ chức sử dụng này.

Ngày 01/12/2025 tại Tàu cá SG-66125-TS: Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 cùng góp tiền mua ma túy (Q góp 250.000 đồng, liên hệ mua thêm của M; L1 góp 250.000 đồng, cung cấp dụng cụ); Q đồng thời là người chế biến ma túy và cung cấp địa điểm sử dụng. Q và L1 có vai trò, mức độ tham gia ngang nhau trong lần này.

Sáng ngày 01/12/2025 và ngày 02/12/2025 tại Phòng trọ của Nguyễn Văn M: Nguyễn Văn M là người duy nhất cung cấp ma túy, dụng cụ và địa điểm để M cùng Phạm Văn V sử dụng ma túy; đây là hành vi tổ chức sử dụng do cá nhân Mung thực hiện, không có sự đồng phạm của bị cáo khác.

Như vậy, xét về số lần tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn M tham gia nhiều hơn Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1. Do đó, M phải chịu mức hình phạt cao hơn Q và L1; Q và L1 có vai trò ngang nhau trong 02 lần tham gia tại tàu cá SG-66125-TS nên chịu mức hình phạt ngang nhau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Ngày 01/12/2025 và ngày 02/12/2025, Nguyễn Văn M bán ma túy cho Đỗ Hồng Q 02 lần, tổng số tiền là 1.000.000 đồng nhưng chưa nhận tiền nên chưa có thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, do đó không buộc M phải giao nộp lại số tiền bán ma túy nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng.

- Đối với:

+ 02 phong bì niêm phong vụ số 565/1 KLGD số 11285/1 và vụ số 565/2 KLGD số 11285/2 cùng ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết khi giám định, bên trong phong bì số 11285/1 chứa 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì số 11285/2 chứa 01 ống thủy tinh);

+ 02 phong bì được niêm phong vụ số 572 KLGD số 11536 và vụ số 573 KLGD số 11537 cùng ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết khi giám định, bên trong phong bì số 11536 chứa 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì số 11537 chứa 01 ống thủy tinh);

+ 01 đèn pin, màu xanh, có dây đeo màu đen; 01 chai thủy tinh gắn nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút;

+ 01 bật lửa ga màu trắng - hồng, 01 bóng đèn Led màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa hiệu Number, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ

cắm ống hút bằng nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa cắt 01 đầu thu giữ của Đỗ Hồng Q.

+ 01 sim số 0888085670, có sê ri sim 8984048000939213010 thu giữ của Phạm Văn V; 01 sim số 0369089803, có sê ri sim 8984048000014246377 và 01 sim số 0937278731, có sê ri sim 8401230250602691 thu giữ của Nguyễn Văn M; 01 sim số 0982025496, có sê ri sim 8984048000901215424 thu giữ của Danh Minh L1 và 01 sim số 0386869949, có sê ri sim 8984048000035626411 thu giữ của Đỗ Hồng Q.

Xét thấy, các vật chứng trên là dụng cụ, vật liên quan tới tội phạm trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ - đen - bạc, biển số 60H5-297.16 (SK: RLHJK0306MY037362, SM: JK03E0043461) do bà Nguyễn Thị Diệu D đứng tên chủ sử dụng. Qua điều tra, xác minh, trước đây bà D và Nguyễn Văn M là vợ chồng nhưng đã ly hôn, nhưng sau khi ly hôn bà D đã bàn giao chiếc xe trên cho Mung quản lý, sử dụng. Xét thấy chiếc xe mô tô biển số 60H5-297.16 thuộc quyền quản lý, sử dụng của M và được M sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (imei 1: 868082066742221/75, imei 2: 868082066742213/75) thu giữ của Phạm Văn V; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen (imei 1: 866227068528472, imei 2: 866227068528464) thu giữ của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 14C màu đen (imei 1: 864965072206187; imei 2: 864965072206195) thu giữ của Danh Minh L1 và 01 điện thoại loại Vivo Y04 màu đen (imei 1: 861817077561327, imei 2: 861817077561335) thu giữ của Đỗ Hồng Q. Xét thấy các điện thoại di động bị thu giữ nêu trên được các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án là phương tiện có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn M ở khu vực vòng xoay Bà Rịa hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đỗ Hồng Q và Danh Minh L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Phạm Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 15, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Nguyễn Văn M: 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2025.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Đỗ Hồng Q: 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, buộc Đỗ Hồng Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2025.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Danh Minh L1: 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, buộc Danh Minh L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2025.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 15, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Phạm Văn V: 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (Hai) phong bì niêm phong vụ số 565/1 KLGD số 11285/1 và vụ số 565/2 KLGD số 11285/2 cùng ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết khi giám định, bên trong phong bì số 11285/1 chứa 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì số 11285/2 chứa 01 ống thủy tinh);

- 02 (Hai) phong bì được niêm phong vụ số 572 KLGD số 11536 và vụ số 573 KLGD số 11537 cùng ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H (ma túy đã được sử dụng hết khi giám định, bên trong phong bì số 11536 chứa 01 vỏ bao nylon và bên trong phong bì số 11537 chứa 01 ống thủy tinh);

- 01 (Một) đèn pin, màu xanh, có dây đeo màu đen;
- 01 (Một) chai thủy tinh gắn nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút;
- 01 (Một) bật lửa ga màu trắng - hồng;
- 01 (Một) bóng đèn Led màu trắng;
- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 (Một) chai nhựa hiệu Number, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa và 01 (Một) đoạn ống hút nhựa cắt 01 đầu.
- 01 (Một) sim số 0888085670, có sê ri sim 8984048000939213010;
- 01 (Một) sim số 0369089803, có sê ri sim 8984048000014246377 và 01 (Một) sim số 0937278731, có sê ri sim 8401230250602691;
- 01 (Một) sim số 0982025496, có sê ri sim 8984048000901215424;
- 01 (Một) sim số 0386869949, có sê ri sim 8984048000035626411.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ - đen - bạc, biển số 60H5-297.16 (SK: RLHJK0306MY037362, SM: JK03E0043461);
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh (imei 1: 868082066742221/75, imei 2: 868082066742213/75);
- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu đen (imei 1: 866227068528472, imei 2: 866227068528464);
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi 14C màu đen (imei 1: 864965072206187; imei 2: 864965072206195);
- 01 (Một) điện thoại loại Vivo Y04 màu đen (imei 1: 861817077561327, imei 2: 861817077561335).

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Công an Thành phố H đang quản lý tại Kho vật chứng số 3 – Công an Thành phố H theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 89/PNK ngày 30 tháng 7 năm 2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Văn M, Đỗ Hồng Q, Danh Minh L1 và Phạm Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tp.HCM;
- CQCSĐT Công an Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND khu vực 13 -Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM
(Phòng THADS khu vực 13-
Tp.HCM);
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

